

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

Trường Đại học Dược Hà Nội xin thông báo đến toàn thể sinh viên về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2017-2018 cho sinh viên như sau:

I. Các đối tượng được miễn học phí

Trích khoản 2 Điều 4, Thông tư liên tịch số 09/2016/ TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30/07/2012 của Văn phòng Quốc hội. (thường gặp: con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...)

b. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

g. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

k. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặt biệt khó khăn. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu;

- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này.

II. Các đối tượng được giảm 70% học phí

Trích mục a khoản 3 Điều 4, TTLT số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch này);

+ Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này (trừ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

III. Các đối tượng được giảm 50% học phí

Trích mục b khoản 3 Điều 4, TTTT số 09/2016/TTT-BGDDĐT-BTC-BLĐTBXH

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

IV. Hồ sơ miễn, giảm học phí

Hồ sơ bao gồm đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu) và các giấy tờ sau:

1.1. Đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, con của anh hùng lực lượng vũ trang, con của người hoạt động cách mạng trước khởi nghĩa tháng 8/1945, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận đối tượng anh hùng lực lượng vũ trang, thương binh, bệnh binh, ...
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên do Phòng LĐTBXH quận/huyện cấp.

1.2. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo.

1.3. Người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.1. Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Bản sao Giấy khai sinh.
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.2. Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động.

Sinh viên thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2017-2018 làm hồ sơ và nộp về Phòng QLSV vào **19-22/03/2018**.

Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Dược Hà Nội

13-15 Lê Thánh Tông, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Sđt/fax: (04)-3933.6467

Email: qlsv@hup.edu.vn

Chú ý: Các đối tượng đã có trong danh sách được miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2017-2018 không cần nộp hồ sơ miễn giảm.

Nơi nhận:

- Các lớp SV;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLSV



★ Nguyễn Thái An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Tên tôi là (chữ in hoa):

Mã SV: Lớp: Khóa:.....Hệ:

Số điện thoại:..... Email:

I. Nhóm đối tượng:

☐ Miễn học phí

☐ Giảm 50% học phí

☐ Giảm 70% học phí

II. Đối tượng cụ thể:

III. Các giấy tờ nộp kèm đơn này

1.

2.

3.

4.

5.

Vậy, tôi làm đơn này kính mong Nhà trường xem xét miễn, giảm học phí cho tôi.

Tôi xin cam đoan tất cả thông tin khai ở trên là đúng sự thật.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu đơn có thể download tại

<http://tinyurl.com/qlsvhup>

mục “các mẫu đơn, giấy tờ”

BIÊN NHẬN GIẤY TỜ (phần dành cho Sinh viên giữ)

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV:..... **Họ tên:**.....

Đối tượng (ghi cụ thể):

Giấy tờ đã thu:

Ghi chú:

Hà Nội, ngày tháng năm

PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ II, năm học 2017 – 2018

(Kèm theo Thông báo số 72 /TB-DHN ngày 28 tháng 02 năm 2018)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
1	1201712	Lê Minh Vũ	P1K68	Giảm 70% HP	DT Mường - VDBKK
2	1301020	Phạm Thị Vân Anh	N2K68	Miễn học phí	Con thương binh 21%
3	1301055	Lê Thị Hoàng Dung	N1K68	Miễn học phí	Con liệt sỹ
4	1301123	Đặng Thị Hạnh	N2K68	Miễn học phí	Con thương binh 29%
5	1301155	Lâm Thị Hoa	M1K68	Miễn học phí	Con thương binh 71%
6	1301194	Trần Thị Khánh Huyền	N2K68	Miễn học phí	Con thương binh 42%
7	1301195	Đoàn Lương Hưng	M1K68	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 31%
8	1301196	Mai Quang Hưng	M2K68	Miễn học phí	Con thương binh 31%
9	1301208	Hoàng Thu Hường	P1K68	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
10	1301239	Nguyễn Ngọc Linh	P1K68	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 46%
11	1301240	Nguyễn Thùy Linh	N2K68	Miễn học phí	Con thương binh 41%
12	1301363	Phạm Văn Sơn	M2K68	Miễn học phí	Con thương binh 32%
13	1301370	Trương Thị Thanh Thanh	N1K68	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
14	1301389	Phan Chiến Thắng	M2K68	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 31%
15	1301397	Bùi Văn Thuận	N1K68	Miễn học phí	Con bệnh binh 63%
16	1301398	Tạ Thị Phương Thủy	O1K68	Miễn học phí	Con thương binh 31%
17	1301399	Mai Thị Thương	M2K68	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
18	1301411	Phí Thủy Tiên	M2K68	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 31%
19	1301422	Phạm Văn Toàn	O1K68	Miễn học phí	Con thương binh 33%
20	1302072	Nguyễn Thị Hải Yến	N4K49	Miễn học phí	Con người NCDHH
21	1401074	Đặng Thanh Chúc	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
22	1401119	Nguyễn Thùy Dương	O1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
23	1401155	Lê Thị Hương Giang	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 61%
24	1401190	Lê Thị Nguyệt Hằng	P1K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
25	1401246	Dương Thanh Hoàng	Q1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 41%
26	1401255	Chu Phương Hồng	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
27	1401260	Quách Thị Huê	P1K69	Giảm 70% HP	DT Mường - VDBKK
28	1401284	Hoàng Thu Huyền	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
29	1401289	Phạm Thanh Huyền	Q1K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
30	1401294	Lê Hưng	P1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 75%
31	1401299	Trần Hoàng Hưng	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 25%
32	1401303	Hoàng Thị Thanh Hương	M1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
33	1401367	Nguyễn Phương Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 55%
34	1401373	Tạ Khánh Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 41%
35	1401383	Bùi Tiến Lộc	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 45%
36	1401430	Đỗ Thị Bích Ngọc	N2K69	Miễn học phí	Con người NCDHH 82%
37	1401458	Tần Thị Nhung	P1K69	Giảm 70% HP	DT Dao - VDBKK



TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
38	1401503	Vũ Hồng Quân	O1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 97%
39	1401540	Tho Thanh Tâm	Q1K69	Giảm 70% HP	DT Tây - VĐBKK
40	1401545	Nông Thị Tầm	P1K69	Giảm 70% HP	DT Tây - VĐBKK
41	1401580	Bùi Xuân Thịnh	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 70%
42	1401647	Phan Tô Đình Trung	N1K69	Miễn học phí	Con liệt sỹ
43	1401663	Vũ Đình Tuấn	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
44	1401679	Trần Thảo Vân	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tây - VĐBKK
45	1401701	Nguyễn Thị Yến	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
46	1402001	Nguyễn Thị Vân Anh	N4K49	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
47	1402010	Phạm Thị Dương	N4K49	Miễn học phí	Con thương binh
48	1402012	Nguyễn Thị Đào	N4K49	Miễn học phí	Con thương binh 31%
49	1402019	Đinh Thị Hằng	N4K49	Miễn học phí	Con người NCDHH
50	1402039	Vũ Thị Hải Ly	N4K49	Miễn học phí	Con thương binh 28%
51	1402041	Nguyễn Thị Lý	M4K49	Miễn học phí	Con thương binh 21%
52	1402070	Nguyễn Thị Thuận	N4K49	Miễn học phí	Con thương binh 61%
53	1402075	Nguyễn Thị Tuyết	M4K49	Miễn học phí	Con thương binh 34%
54	1501010	Lưu Ngọc Anh	A3K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
55	1501014	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	A6K70	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN
56	1501025	Nguyễn Tuấn Anh	A5K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
57	1501030	Phạm Thị Mai Anh	A4K70	Miễn học phí	Con thương binh 51%
58	1501044	Trần Thị Ngọc ánh	A5K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
59	1501069	Nguyễn Việt Cường	A3K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
60	1501085	Trần Danh Đạt	A4K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
61	1501093	Trần Đức Định	A1K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
62	1501095	Nguyễn Trung Đông	A4K70	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 31%
63	1501131	Lê Thị Khánh Hà	A5K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%
64	1501173	Nguyễn Trung Hiếu	A4K70	Miễn học phí	Con thương binh 22%
65	1501180	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	A3K70	Miễn học phí	Con thương binh 23%
66	1501197	Nguyễn Thị Thu Huệ	A6K70	Miễn học phí	Con thương binh B
67	1501212	Trương Thị Mai Hương	A1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
68	1501226	Nguyễn Ngọc Huyền	A7K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
69	1501230	Nguyễn Thị Huyền	A7K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
70	1501251	Nguyễn Thị Lâm	A1K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%
71	1501257	Nguyễn Thị Hương Lan	A4K70	Miễn học phí	Con thương binh 38%
72	1501314	Ngô Thị Mai	A7K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%
73	1501316	Nguyễn Quỳnh Mai	A6K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
74	1501317	Nguyễn Thị Mai	A6K70	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
75	1501318	Tổng Hoàng Mai	A1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
76	1501370	Nguyễn Thị Quỳnh Như	A7K70	Giảm 70% HP	DT Thổ - VĐBKK
77	1501394	Phan Bá Phúc	A1K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
78	1501421	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	A1K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
79	1501427	Vũ Thị Quỳnh	A2K70	Miễn học phí	Con thương binh 81%
80	1501431	Ngô Đặng Ngọc Sơn	A2K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
81	1501502	Lường Thu Trang	A7K70	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
82	1501530	Nguyễn Hữu Tùng	A4K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 82%
83	1501546	Nguyễn Gia Anh Văn	A3K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
84	1501549	Dương Thị Tường Vi	A7K70	Giảm 70% HP	DT Tây - VĐBKK
85	1501559	Cùng Thanh Xuân	A6K70	Miễn học phí	DT Pu Péo - VĐBKK
86	1501561	Lương Thị Phụng Xuân	A5K70	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
87	1501569	Trần Thị Yến	A6K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
88	1502004	Lại Thị Cúc	C1K50	Miễn học phí	Con thương binh 71%
89	1502031	Đặng Thị Lan	C1K50	Miễn học phí	Con thương binh 31%
90	1502038	Nguyễn Xuân Mộc	C1K50	Miễn học phí	Con thương binh 21%
91	1502040	Bùi Thị Thúy Ngân	C1K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
92	1502048	Nguyễn Thị Hà Phương	C1K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
93	1502052	Nguyễn Thị Sim	C1K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
94	1502064	Nguyễn Anh Tuấn	C1K50	Miễn học phí	Con người NCDHH
95	1502067	Phạm Thị Lệ Uyên	C1K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
96	1503110	Đặng Thị Quyên	D1K6	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
97	1506001	Đinh Thị Phương Anh	B1K10	Miễn học phí	Con thương binh 31%
98	1506004	Lê Văn Đạt	B1K10	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
99	1506005	Nguyễn Thị Linh Giang	B1K10	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
100	1601056	Đinh Thị ánh	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
101	1601126	Hoàng Ngọc Diệp	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 38%
102	1601134	Đặng Hữu Đức	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
103	1601142	Đào Minh Dũng	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 31%
104	1601156	Nguyễn Thùy Dương	A4K71	Miễn học phí	Con thương binh 41%
105	1601162	Vũ Thành Duy	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 32%
106	1601216	Nguyễn Thị Thanh Hằng	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
107	1601276	Vũ Minh Hiếu	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 23%
108	1601318	Lê Mạnh Hùng	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN 31%
109	1601356	Lục Quốc Huy	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
110	1601416	Đinh Thị Lịch	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
111	1601448	Nguyễn Thị Hồng Linh	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
112	1601549	Dương Thị Bích Ngọc	A6K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
113	1601601	Nguyễn Thị Oanh Oanh	A1K71	Giảm 50% HP	Con người TNLD-BNN
114	1601620	Lê Hoài Phương	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 21%
115	1601718	Hà Phương Thảo	A2K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
116	1601742	Phùng Minh Thư	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
117	1601794	Sầm Thị Thanh Trà	A3K71	Giảm 70% HP	DT Tây - VĐBKK
118	1601837	Bùi Anh Tuấn	A2K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
119	1601857	Phạm Minh Tùng	A1K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
120	1602006	Trần Thị Hải Hà	C1K51	Giảm 50% HP	Con người TNLD hạng 4
121	1602025	Phạm Hằng Nga	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
122	1602035	Nguyễn Thị My Sim	C1K51	Miễn học phí	Con người NCDHH
123	1602037	Khúc Thị Thanh	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 67%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
124	1602041	Bùi Thị Thúy	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 35%
125	1602049	Hà Thị Thanh Tuyền	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
126	1603079	Ngô Thị Hoài	D2K7	Miễn học phí	Con người NCDHH 41%
127	1603091	Nguyễn Thị Hương	D1K7	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
128	1603151	Hứa Lệ My	D2K7	Giảm 70% HP	DT Nùng - VDBKK
129	1604006	Lê Ngọc Anh	E1K1	Miễn học phí	Con thương binh 25%
130	1606004	Nguyễn Thị Dung	B1K11	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
131	1701033	Tô Thị Lan Anh	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
132	1701055	Bùi Văn Chí	A7K72	Miễn học phí	Mồ côi cha mẹ
133	1701062	Tạ Quốc Công	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
134	1701068	Trần Mạnh Cường	A1K72	Miễn học phí	Mồ côi mẹ, cha mất sức LĐ
135	1701074	Nguyễn Thành Đạt	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 39%
136	1701087	Hứa Xuân Đông	A7K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VDBKK
137	1701124	Nguyễn Hoàng Giang	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 41%
138	1701167	Vũ Thị Hằng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
139	1701192	Lương Trung Hiếu	A4K72	Miễn học phí	Con thương binh 42%
140	1701199	Cao Thị Hoa	A5K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VDBKK
141	1701207	Mai Thị Hoài	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 60%
142	1701226	Nguyễn Minh Huệ	A6K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VDBKK
143	1701235	Nguyễn Duy Hưng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
144	1701240	Hoàng Mỹ Hương	A3K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
145	1701323	Nguyễn Thị Diệu Linh	A2K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
146	1701359	Hoàng Thị Mai	A1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
147	1701368	Hoàng Thị Hà Mi	A7K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VDBKK
148	1701393	Nguyễn Hằng Nga	A2K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
149	1701396	Nguyễn Thị Nga	A1K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
150	1701403	Bùi Thị Ngân	A2K72	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
151	1701433	Lê Thị Nhân	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 33%
152	1701518	Nguyễn Tuấn Thành	A6K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
153	1701583	Trần Thu Thủy	A6K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VDBKK
154	1701608	Nguyễn Thị Thùy Trang	A2K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VDBKK
155	1701658	Lê Thị Tú Uyên	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 34%
156	1704010	Hồ Thị Minh Châu	E1K2	Miễn học phí	Con thương binh 51%

Danh sách bao gồm 156 sinh viên, sắp xếp theo thứ tự Mã SV.